



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 1

Phép trừ số có hai chữ số. Luyện tập chung · sách Kết nối tri thức



Tuần 28

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Đặt tính rồi tính

$69 - 1$

$44 + 1$

$23 + 46$

$2 + 25$

$54 - 53$

$94 + 2$

$64 - 2$

$79 - 6$

Bài 2: Tính nhẩm

$22 - 2 = \square$

$89 - 1 = \square$

$21 - 1 = \square$

$36 + 1 = \square$

$60 + 3 = \square$

$25 + 51 = \square$

$32 - 30 = \square$

$29 + 20 = \square$

$39 - 38 = \square$

$93 - 73 = \square$

Bài 3: Điền dấu >, <, = vào ô trống

$18 - 6 \square 12$

$26 + 2 \square 26$

$62 + 4 \square 65$

$46 - 6 \square 39$

$1 + 58 \square 60$

$33 + 5 \square 38$

$2 + 46 \square 48$

$64 + 4 \square 71$

Bài 4: Giải bài toán (viết phép tính và câu trả lời)

1. Mẹ mua 68 quả trứng, mẹ đã dùng 35 quả trứng. Hỏi còn lại bao nhiêu quả trứng?



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 28

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$69 - 1 = 68 \quad 44 + 1 = 45 \quad 23 + 46 = 69 \quad 2 + 25 = 27 \quad 54 - 53 = 1 \quad 94 + 2 = 96$$

$$64 - 2 = 62 \quad 79 - 6 = 73$$

Bài 2: Tính nhẩm

$$22 - 2 = 20 \quad 89 - 1 = 88 \quad 21 - 1 = 20 \quad 36 + 1 = 37 \quad 60 + 3 = 63 \quad 25 + 51 = 76 \quad 32 - 30 = 2$$

$$29 + 20 = 49 \quad 39 - 38 = 1 \quad 93 - 73 = 20$$

Bài 3: Điền dấu >, <, = vào ô trống

$$18 - 6 = 12 \quad 26 + 2 > 26 \quad 62 + 4 > 65 \quad 46 - 6 > 39 \quad 1 + 58 < 60 \quad 33 + 5 = 38 \quad 2 + 46 = 48$$

$$64 + 4 < 71$$

Bài 4: Giải bài toán (viết phép tính và câu trả lời)

1. $68 - 35 = 33$. Mẹ còn lại 33 quả trứng.

on thi.app/phiếu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5